

Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ

T, ngày 08 tháng 4 năm 2025

*QUYẾT ĐỊNH*  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**Căn cứ** hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1992; Nơi thường trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Vũ Anh T, *sinh* năm 1990; Nơi thường trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự **được ghi trong biên bản** ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị** Trần Thị N và anh Vũ Anh T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Con chung: Chị Trần Thị N và anh Vũ Anh T có 02 con chung là Vũ Việt A, sinh ngày 01/01/2010 và Vũ Nhật A1, sinh ngày 12/11/2013. Hiện cả hai con chung đang ở cùng với anh T.

Anh Vũ Anh T nhận trách nhiệm nuôi dưỡng cả 02 con chung là Vũ Việt A, sinh ngày 01/01/2010 và Vũ Nhật A1, sinh ngày 12/11/2013. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp: Chị Trần Thị N và anh Vũ Anh T thống nhất vợ chồng không có tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Án phí: Chị Trần Thị N nhận nộp 150.000 (một trăm lăm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ vào khoản tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004248 ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị N được trả lại 150.000 (một trăm lăm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã Phương Định; Trục Ninh, Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;VP.

Thẩm phán

Vũ Hoàng Giang